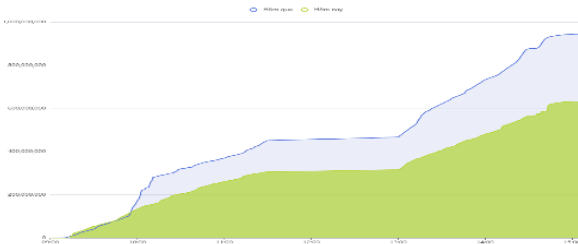


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

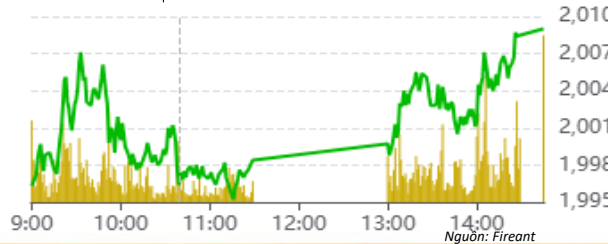
| | HSX | HNX |
|---------------------------|----------|--------|
| Giá đóng cửa | 1,878.02 | 318.24 |
| Thay đổi | 8.98 | -8.14 |
| Thay đổi % | 0.48% | -2.49% |
| KLGD (Triệu CP) | 633.1 | 57.6 |
| GTGD (Tỷ) | 18,167 | 969 |
| Độ rộng thị trường | | |
| CP tăng giá | 108 | 49 |
| CP giảm giá | 192 | 75 |
| CP tham chiếu | 58 | 46 |
| P/E | 13.86 | 1.73 |
| P/B | 2.14 | 2.14 |

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

| Phái sinh | Đóng cửa | Thay đổi | Basis | OI |
|-----------|----------|----------|--------|--------|
| VN30 | 2,010.2 | 15.03 | 653.15 | 54,573 |
| VN30FIM | 1,357.0 | +1,5 | | |



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

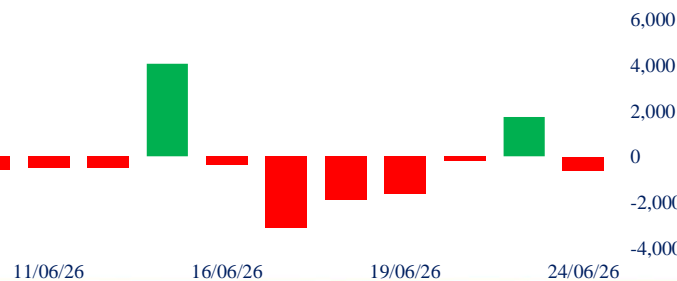
1. Diễn biến thị trường Kết phiên giao dịch ngày 24/06/2026, VN-Index tăng 8,98 điểm (+0,48%) lên mức 1.878,02 điểm. Trái ngược, HNX-Index giảm sâu 8,14 điểm (-2,49%) xuống 318,24 điểm. Nhờ lực kéo cuối phiên chiều, chỉ số chính vẫn giữ sắc xanh. Tuy nhiên, thị trường chung chìm trong trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng". Sắc đỏ lấn lướt hoàn toàn với 371 mã giảm so với 279 mã tăng, cho thấy sự suy yếu lan rộng.

2. Thanh khoản Khối lượng giao dịch sụt giảm. Khớp lệnh trên sàn HOSE chỉ đạt hơn 494 triệu đơn vị, tương đương giá trị 13,6 ngàn tỷ đồng, bốc hơi hơn 28% so với phiên hôm qua. Thanh khoản phiên chiều tiếp tục tụt áp, phản ánh lực cầu vô cùng e dè và mong manh ở vùng giá cao hiện tại.

3. Các mã ảnh hưởng Sự phân hóa diễn ra rất rõ rệt. Ở chiều tích cực, Bất động sản và Năng lượng dẫn dắt phục hồi nhờ các trụ cột lớn như VHM (+2,31%), VIC (+0,66%), BSR, GAS, PLX và LPB. Ngược lại, Ngân hàng và Công nghiệp tạo gánh nặng đè lên chỉ số, tiêu biểu là BID, VCB, STB, CTG, ACV và THD.

4. Khối ngoại Dòng vốn ngoại quay lại bán ròng mạnh hơn 610,91 tỷ đồng trên HOSE, tập trung xả mạnh FPT (116,56 tỷ), CTG (103,34 tỷ), VPB (89,35 tỷ) và TCB. Trên sàn HNX cũng bị bán ròng 5,83 tỷ đồng.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index hình thành nền Spinning Top với thanh khoản sụt giảm mạnh (đạt 494 triệu đơn vị). Mẫu hình này phản ánh sự lưỡng lự; phe mua dè dặt đẩy giá, còn phe bán đang tiết kiệm chờ đợi. Về kỹ thuật, MACD tiếp tục hướng lên trên Signal và RSI đạt mốc 62, duy trì đà phục hồi ngắn hạn. Tuy nhiên, volume cạn kiệt khiến xu hướng trung hạn chưa thể bứt phá kháng cự an toàn. Sự rủi ro bộc lộ rõ qua độ rộng thị trường "xanh vỏ đỏ lòng": 371 mã giảm lấn át hoàn toàn 279 mã tăng. Dòng tiền chỉ kéo cục bộ các trụ VIC, VHM để giữ nhịp, trong khi khối ngoại xả ròng diện rộng. Thị trường đang neo giữ tâm lý mong manh, tiềm ẩn rủi ro bẫy tăng giá nếu thiếu đi sự xác nhận bùng nổ từ thanh khoản.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index đã vượt 1840 hiện thị trường đang dao động nghiêng về kịch bản 2. Chiến lược phòng thủ vẫn được ưu tiên.

- + Kịch bản 1 (40%): VNIndex quay trở lại vùng 1800 kiểm định trước khi có biến động tiếp theo
- + Kịch bản 2 (60%): Chỉ số hồi phục trên 1860, dòng tiền phân hóa. Chỉ số có phiên rũ quanh 1860 và bật trở lại 1900.



Tăng giảm nhóm ngành

| Ngành | Ngày | Tháng |
|-----------------------------|--------|---------|
| Dầu khí | 1.54% | -11.67% |
| Hóa chất | 0.04% | -5.21% |
| Tài nguyên Cơ bản | 0.69% | -2.22% |
| Xây dựng và Vật liệu | 0.27% | -1.50% |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 0.19% | -6.27% |
| Ô tô và phụ tùng | 0.61% | 3.91% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.22% | -32.06% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 0.08% | -1.27% |
| Y tế | -0.45% | -1.95% |
| Bán lẻ | 1.82% | -1.20% |
| Truyền thông | -1.01% | -2.87% |
| Du lịch và Giải trí | -0.31% | 1.74% |
| Điện, nước & xăng dầu khí đ | -0.11% | -2.98% |
| Ngân hàng | 0.17% | 0.54% |
| Bảo hiểm | -0.77% | -8.48% |
| Bất động sản | 1.02% | 4.61% |
| Dịch vụ tài chính | 0.24% | 0.25% |
| Công nghệ Thông tin | -0.01% | -4.19% |

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|--------------|------------|
| VIC | 230.5 | 1.50 / 0.66% | 4,036,800 |
| LPB | 55.5 | 2.90 / 5.51% | 11,865,500 |
| NVL | 12.95 | 0.65 / 5.28% | 28,002,700 |
| VRE | 30.3 | 0.50 / 1.68% | 6,625,300 |
| PNJ | 65.5 | 0.30 / 0.46% | 724,500 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã | Đóng cửa | Thay đổi | KLGD |
|-----|----------|----------------|------------|
| FPT | 70.8 | 0.00 / 0.00% | 8,270,095 |
| CTG | 33.9 | -0.10 / -0.29% | 7,878,700 |
| VPB | 26.55 | 0.00 / 0.00% | 16,798,100 |
| TCB | 32.5 | 0.45 / 1.40% | 20,501,000 |
| STB | 71.2 | -0.50 / -0.70% | 5,931,700 |

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

| Mã | Tên | Vị trí | Ngày | Đăng ký | Khối lượng |
|-----|--------------------|---|------------|---------|------------|
| VCI | Bùi Vũ Hoàng Tuyên | Phụ trách Công bố thông tin/Phụ trách quản trị công ty | 24/06/2026 | Mua | 50,000 |
| VCI | Đoàn Minh Thiện | Phó Tổng Giám đốc | 24/06/2026 | Mua | 250,000 |
| VCI | Tuan Nhan | Kế toán trưởng | 24/06/2026 | Mua | 380,000 |
| ELC | Đoàn Nguyên Đức | | 24/06/2026 | Mua | 4,000,000 |
| VCI | Tôn Minh Phương | Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc/Người đại diện Pháp luật | 24/06/2026 | Mua | 480,000 |

TIN TỨC

Trong nước

28 bộ ngành, 18 địa phương giải ngân đtư dưới mức bình quân
 Thủ tướng Lê Minh Hưng hội kiến Tổng thống Nga
 Sandbox cho mô hình đô thị đặc biệt
 Ô tô giá rẻ từ Indonesia cấp tập vào Việt Nam

Doanh nghiệp

ACV có Chủ tịch mới, T2 Nội Bài đến ngưỡng sinh lời
 NVL lấy ý kiến cổ đông phát hành hơn 1.7 tỷ cp
 WinMart+ cán mốc 5,000 cửa hàng
 ĐHĐCĐ SGN: Đã qua giai đoạn khó khăn, chờ Long Thành đóng góp từ năm 2027

TIN TỨC

Thế giới

NHTW Anh giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75%
 Singapore giành lại vị trí nền kinh tế cạnh tranh nhất
 Iran khôi phục gần 90% công suất hóa dầu
 S&P 500 phục hồi mạnh nhờ nhóm chip

Hàng hóa

Sáng 19-6, vàng miếng SJC, vàng nhẫn rớt 3,5 triệu đồng
 Vàng thế giới giảm về 4,200 USD khi Fed phát tín hiệu
 Giá dầu gần như đi ngang

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

| | Khối lượng giao dịch | Thay đổi |
|----|----------------------|-------------------|
| 1 | SHB | 49,947,387 -0.36% |
| 2 | VIX | 48,492,420 -0.88% |
| 3 | NVL | 28,002,700 5.28% |
| 4 | HCM | 26,214,600 -2.00% |
| 5 | VND | 21,094,000 -0.85% |
| 6 | TCB | 20,501,000 1.40% |
| 7 | VPB | 16,798,100 0.00% |
| 8 | HPG | 15,607,300 0.86% |
| 9 | VIB | 13,668,258 -0.31% |
| 10 | BSR | 13,355,000 1.79% |

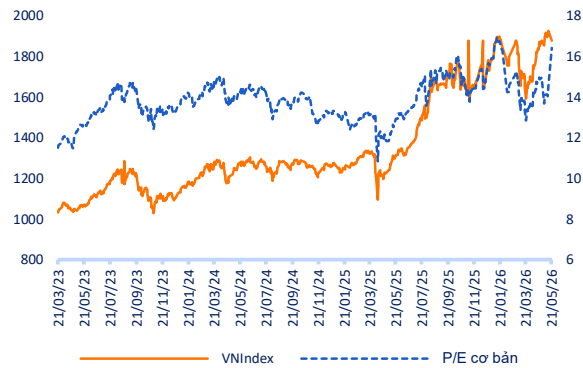
Giá hàng hóa

| | Đóng cửa | Thay đổi | % |
|--------------|----------|----------|--------|
| Vàng | 4084 | -65.40 | -1.58% |
| Bạc | 61.15 | -0.92 | -1.47% |
| Đồng | 6.11 | -0.04 | -0.64% |
| Dầu thô | -1.34 | -0.02 | -0.68% |
| Dầu Brent | 75.69 | -1.39 | -1.80% |
| Khí Tự nhiên | 3.209 | 0.03 | 0.79% |
| Khí đốt | 3.0898 | -0.02 | -0.73% |
| Đường | 13.96 | 0.01 | 0.07% |
| Heo nạc | 97.28 | 0.55 | 0.57% |
| Cà phê | 276.45 | 0.50 | 0.18% |

Tỷ giá hối đoái

| | Thay đổi | Tỷ giá NHNN | |
|---------|----------------|-------------|--------|
| | | Mua | Bán |
| USD/VND | 26101 #DIV/0! | USD 23,983 | 26,401 |
| EUR/VND | 29183 #DIV/0! | EUR 27,223 | 30,089 |
| GBP/VND | 33854 #DIV/0! | GBP 31,580 | 34,904 |
| USD/VND | 157.00 #DIV/0! | JPY 148 | 164 |
| AUD/VND | 31683 #DIV/0! | CHF 29,544 | 32,654 |

Định giá thị trường





THỊ TRƯỜNG GẬP ÁP LỰC BÁN KHI ÁP SÁT 1900

Bản tin ngày 24/06/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 23.55 | 24.4 | 12/01/2026 | 32.5 | 25.6 | -3.5% | NĂM GIỮ |
| 2 | HHV | 11.45 | 12.3 | 07/05/2026 | 14.5 | 11.6 | -6.9% | NĂM GIỮ |
| 3 | MIG | 17.85 | 18.4 | 29/01/2026 | 21 | 18.1 | -3.0% | NĂM GIỮ |

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|-------------|----------|------------------------|
| 1 | HPG | 23.50 | 22 | 08/10/2024 | 34 | 25 | 6.8% | Nắm giữ |
| 2 | TCB | 32.50 | 21.85 | 20/08/2024 | 38 | 20.8 | 48.7% | Nắm giữ |
| 3 | CTG | 33.90 | 35 | 19/09/2024 | 45 | 33 | -3.1% | Nắm giữ |
| 4 | KDH | 21.95 | 29.8 | 18/10/2024 | 40 | 23.5 | -26.3% | Nắm giữ |
| 5 | STB | 71.20 | 38.3 | 20/02/2025 | 50 | 35.4 | 85.9% | Nắm giữ |
| 6 | SZC | 22.50 | 41.7 | 21/02/2025 | 45.8 | 41.2 | -46.0% | Nắm giữ |
| 7 | KBC | 29.25 | 29.4 | 20/02/2025 | 35 | 26.7 | -0.5% | Nắm giữ |
| 8 | MWG | 77.80 | 54.1 | 21/02/2025 | 75 | 46 | 43.8% | Nắm giữ |
| 9 | FPT | 70.80 | 123.2 | 20/02/2025 | 190 | 90 | -42.5% | Nắm giữ |
| 10 | HAH | 52.90 | 53.3 | 21/02/2025 | 60 | 50 | -0.8% | Nắm giữ |
| 11 | DGC | 50.40 | 106 | 20/02/2025 | 116 | 90.6 | -52.5% | Nắm giữ |
| 12 | MSH | 33.90 | 40 | 21/02/2025 | 63 | 57 | -15.3% | Nắm giữ |
| 13 | VCG | 19.65 | 19.2 | 20/02/2025 | 27.2 | 18.9 | 2.3% | Nắm giữ |
| 14 | BCM | 52.80 | 51 | 05/05/2025 | 72 | 42 | 3.5% | Nắm giữ |
| 15 | MSN | 71.50 | 64.8 | 10/06/2025 | 84 | 59 | 10.3% | Nắm giữ |
| 16 | VPB | 26.55 | 20.15 | 10/07/2025 | 24 | 17.5 | 31.8% | Nắm giữ |



THỊ TRƯỜNG GẶP ÁP LỰC BÁN KHI ÁP SÁT 1900

Bản tin ngày 24/06/2026

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

| STT | Mã cổ phiếu | Giá bán | Giá mua | Ngày bán | Giá mục tiêu | Giá cutloss | % Lãi/Lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|
|-----|-------------|---------|---------|----------|--------------|-------------|----------|------------------------|

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | |
|-------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Mai | Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn |
| Nghiêm Bảo Nam | Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn |
| Lê Thị Ngọc | Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn |
| Giang Việt Hoàng | Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn |